

BÁO CÁO THỰC HÀNH: SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU

Nguyễn Hoàng Vũ

Table of contents

1	CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG AI TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	1
2	THỰC HIỆN MỘT NHIỆM VỤ HỌC THUẬT VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA AI	2
2.1	Nhiệm vụ được chọn	2
2.2	Prompt được sử dụng	2
2.3	Đầu ra của AI	2
2.4	Đánh giá đầu, Chỉnh sửa và tích hợp	5
2.5	Trích dẫn minh bạch	5
3	PHÂN TÍCH CÁC VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC	5
3.1	Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật	5
3.2	Vấn đề quyền sở hữu trí tuệ và trích dẫn	5
3.3	Tác động lâu dài đến quá trình phát triển kỹ năng	6
4	BỘ NGUYÊN TẮC CÁ NHÂN	6
5	INFOGRAPHIC	8

1 CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG AI TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng hiện diện sâu rộng trong đời sống học thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã chủ động xây dựng khung chính sách định hướng sinh viên sử dụng AI một cách có trách nhiệm, thay vì phó mặc hoặc cấm đoán hoàn toàn. Chính sách này xoay quanh hai trọng tâm chính:

- **Trang bị năng lực AI cho sinh viên ngay từ đầu:** Từ khóa tuyển sinh 2025, toàn bộ sinh viên chính quy của ĐHQGHN được yêu cầu hoàn thành học phần trực tuyến “Nhập môn Công nghệ số và Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo”. Mục tiêu của học phần không chỉ là giới thiệu công cụ mà còn hình thành tư duy số, khả năng đánh giá, lựa chọn và sử dụng AI một cách có chủ đích trong từng bối cảnh học tập cụ thể.
- **Nguyên tắc đạo đức và liêm chính học thuật:** ĐHQGHN khẳng định AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không phải tác giả. Mọi nội dung có sự tham gia của AI tạo sinh đều phải được khai báo minh bạch trong phần phụ lục hoặc lời chú thích của bài nộp. Sinh viên chịu trách nhiệm toàn phần về tính chính xác, logic và tính trung thực của sản phẩm học thuật cuối cùng, bất kể AI đã đóng góp ở mức độ nào trong quá trình tạo ra nó.

2 THỰC HIỆN MỘT NHIỆM VỤ HỌC THUẬT VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA AI

2.1 Nhiệm vụ được chọn

Nhiệm vụ được chọn là **viết bài luận phân tích ngắn về vai trò của trí tuệ nhân tạo trong học tập của học sinh, sinh viên.**

2.2 Prompt được sử dụng

Để đảm bảo AI hỗ trợ đúng hướng và phù hợp với đối tượng tiếp nhận, em áp dụng kỹ thuật role-prompting & constraints:

“Đóng vai một chuyên gia nghiên cứu giáo dục đại học, hãy lập dàn ý chi tiết cho một bài luận về vai trò của AI trong học tập. Đối tượng hướng đến là giảng viên và hội đồng đánh giá học thuật. Nội dung cần tập trung phân tích sự cân bằng giữa các lợi ích (như cá nhân hóa học tập, hỗ trợ nghiên cứu) và những thách thức cốt lõi (như suy giảm tư duy phản biện, nguy cơ đạo văn). Kết thúc bằng một phần đề xuất giải pháp thực tiễn.”

2.3 Đầu ra của AI

AI trả về một khung dàn ý có cấu trúc 3 phần rõ ràng:

- **Mở bài:** Đặt vấn đề về sự hiện diện ngày càng sâu rộng của AI trong môi trường giáo dục và tính cấp thiết phải định hướng sử dụng đúng đắn.
- **Thân bài:**
 - Phần 1 - Lợi ích cốt lõi: AI tăng tốc độ tra cứu tài liệu, đóng vai trò như gia sư ảo 24/7, hỗ trợ cá nhân hóa lộ trình học tập theo năng lực từng người.

- Phần 2 - Thách thức và hệ lụy: Nguy cơ thui chột tư duy phản biện do luôn có sẵn “đáp án”, sự phụ thuộc công nghệ, và nguy cơ đạo văn không chủ đích.
- Phần 3 - Góc nhìn giải pháp: Đề xuất cho cả sinh viên lẫn giảng viên trong việc thiết kế quy trình học tập và đánh giá thích ứng với thời đại AI.
- **Kết bài:** Kêu gọi thái độ sử dụng AI có trách nhiệm — xem AI là đối tác tư duy, không phải người thay thế.

Đúng vì một chuyên gia nghiên cứu giáo dục đại học, hãy lập dàn ý chi tiết cho một bài luận về vai trò của AI trong học tập. Đối tượng hướng đến là giảng viên và hội đồng đánh giá học thuật. Nội dung cần tập trung phân tích sự cân bằng giữa các lợi ích (như cá nhân hóa học tập, hỗ trợ nghiên cứu) và những thách thức cốt lõi (như suy giảm tư duy phân biệt, nguy cơ đạo văn). Kết thúc bằng một phần đề xuất giải pháp thực tiễn.

Chào bạn, với tư cách là một chuyên gia nghiên cứu giáo dục đại học, tôi hiểu rằng việc xây dựng một bài luận định cho giảng viên và hội đồng học thuật đòi hỏi một góc nhìn khách quan, sâu sắc và dựa trên bằng chứng (evidence-based). Bài viết không chỉ cần đề xuất về tác động công nghệ hay các đoạn code, mà cần định vị AI như một công cụ cấu trúc lại (restructure) phương pháp sư phạm. Dưới đây là dàn ý chi tiết, chuẩn học thuật được thiết kế riêng cho mục tiêu và đối tượng của bạn.

DÀN Ý CHI TIẾT BÀI LUẬN:

Tái định hình Giáo dục Đại học trong Kỷ nguyên AI: Sự Cân bằng giữa Đột phá Sư phạm và Đạo đức Học thuật

I. BẮT VẤN ĐỀ (INTRODUCTION)

- Dẫn nhập (Hook): Sự bùng nổ của Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI) không còn là một xu hướng công nghệ nhất thời, mà đã trở thành một thực thể định hình lại cấu trúc của giáo dục đại học toàn cầu.
- Bối cảnh học thuật: Giai đoạn sinh và giảng viên đang đứng trước một "bước ngoặt chuyển dịch mô hình" (paradigm shift), nơi ranh giới giữa hỗ trợ học tập và gian lận học thuật trở nên mờ nhạt.
- Luận đề (Thesis Statement): Mặc dù AI mang lại những cơ hội chưa từng có trong việc cá nhân hóa học tập và thúc đẩy hiệu suất nghiên cứu, nó đồng thời đặt ra những thách thức nghiêm trọng về tư duy phân biệt và integritas học thuật; do đó, các cơ sở giáo dục đại học cần một chiến lược tích hợp chủ động và có kiểm soát thay vì né tránh hoặc cấm đoán.

II. NỘI DUNG CHÍNH (BODY PARAGRAPHS)

1. Những lợi ích cốt lõi của AI trong môi trường học thuật (The Opportunities)

- Cá nhân hóa học tập (Personalized Learning) là quý mĩ:
- AI đóng vai trò như một gia sư 24/7, điều chỉnh tốc độ, nội dung và phương pháp tiếp cận theo năng lực riêng của từng sinh viên (Adaptive Learning).
- Hỗ trợ sinh viên quốc tế hoặc sinh viên có rào cản ngôn ngữ thông qua dịch thuật và tài liệu hóa văn bản học thuật theo thời gian thực.
- Trợ thủ đắc lực trong nghiên cứu khoa học (Research Assistance):
- Tăng tốc quy trình tổng quan tài liệu (literature review), AI giúp quét, tóm tắt và hệ thống hóa hàng ngàn bài báo khoa học trong thời gian ngắn.
- Hỗ trợ xử lý dữ liệu lớn (Big Data), chạy mô hình giả lập và gọi ý các hướng tiếp cận nghiên cứu mới.
- Tối ưu hóa hiệu suất quản lý và giảng dạy của giảng viên: Giảm tải các công việc hành chính, chấm điểm tự động các bài kiểm tra trắc nghiệm/dịnh lượng, từ đó giảng viên có nhiều thời gian hơn cho việc cố vấn (mentoring) và thảo luận chuyên sâu.

2. Những thách thức cốt lõi và hệ lụy (The Challenges & Risks)

- Sự suy giảm tư duy phân biệt và năng lực giải quyết vấn đề (Cognitive Atrophy):
- Nguy cơ: Sinh viên quá phụ thuộc vào câu trả lời có sẵn của AI, bỏ qua quá trình "tư duy" và tư duy độc lập để xử lý các vấn đề phức tạp, tổng hợp.
- Hệ lụy: Tạo ra một thế hệ người học "hiếu biết bề nổi", mất đi khả năng hoài nghi khoa học và tư duy độc lập.
- Khủng hoảng Liêm chính Học thuật (Academic Integrity) và Đạo văn thế hệ mới:
- Sự trỗi dậy của "đạo văn AI" (AI-generated plagiarism): Các công cụ kiểm tra đạo văn truyền thống (như Turnitin) phân bản cũ khó phát hiện do văn bản do AI tạo ra là duy nhất và không trùng lặp từ ngữ trực tiếp.
- Thách thức trong việc xác định quyền tác giả (Authorship) và sở hữu trí tuệ đối với các công trình có sự tham gia của AI.
- Định kiến thuật toán và "Ảo tưởng AI" (Hallucination):
- AI có thể tạo ra các trích dẫn giả, dữ liệu sai lệch nhưng được trình bày một cách vô cùng thuyết phục. Sinh viên thiếu kinh nghiệm để đánh giá tiếp thu các thông tin sai lệch này mà không kiểm chứng.

III. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP THỰC TIỄN CHO NHÀ GIÁO DỤC (PRACTICAL RECOMMENDATIONS)

Đề xuất phục hồi đồng học thuật, phân này cần chia thành 3 cấp độ chiến lược:

1. Đối mới phương pháp kiểm tra, đánh giá (Assessment Redesign)

- Chuyển dịch từ đánh giá kết quả sang đánh giá quá trình (Process-based Assessment): Thay vì chỉ chấm điểm bài luận cuối kỳ, giảng viên cần đánh giá một kỳ nghiên cứu, các bản thảo sơ khởi và sự tiến bộ từng giai đoạn của sinh viên.
- Tăng cường đánh giá thực tiễn và ứng dụng thực tế: Tổ chức vấn đáp (viva), thuyết trình, thảo luận tại lớp, hoặc giải quyết các tình huống thực tế ngay tại chỗ (Case studies) - nơi AI không thể thay thế năng lực ứng biến của con người.
- Thiết kế đề bài "Kháng AI" (AI-resistant prompts): Đưa vào đề bài các yếu tố mang tính thời sự cấp bách, bài nghiên cứu trên các sinh viên hoặc các liên hệ thực tế tại địa phương mà dữ liệu AI chưa cập nhật hoặc không thể giả lập.

2. Xây dựng Khung chính sách và Đạo đức AI rõ ràng (Institutional Policy)

- Ban hành "Bộ quy tắc ứng xử AI" (AI Honor Code): Quy định rõ mức độ nào AI được phép sử dụng (ví dụ: được dùng để tìm kiếm tài liệu, phân tích, không được dùng để viết toàn bộ ý tưởng) và yêu cầu sinh viên phải minh bạch (gõn khai). "Tuyên bố sử dụng AI" ở cuối bài luận cuối.
- Bảo tạo năng lực số (AI Literacy) cho cả giảng viên và sinh viên: Tổ chức các buổi hội thảo hướng dẫn cách đặt câu lệnh (prompt) thông minh, cách kiểm chứng nguồn tin và nhận biết định kiến của AI.

3. Mô hình Sư phạm Tích hợp (The Human-in-the-loop Model)

- Định vị lại vai trò của giảng viên: Từ "Người truyền thụ tri thức duy nhất" (Sage on the stage) thành "Người hướng dẫn và điều phối" (Guide on the side).
- Khuyến khích sinh viên sử dụng AI như một đối tác phản biện (Critique partner): Sinh viên đưa ra lập luận, yêu cầu AI phân biệt, và sau đó sinh viên phải bảo vệ lập luận của mình trước phản biện đó.

IV. KẾT LUẬN (CONCLUSION)

- Khẳng định lại luận đề: AI không phải là dấu chấm hết cho giáo dục đại học, mà là tấm gương phản chiếu những lỗ hổng trong phương pháp giáo dục truyền thống.
- Tổng kết thông điệp chính: Sự cân bằng giữa việc khai thác sức mạnh công nghệ và bảo vệ các giá trị cốt lõi của tư duy con người là chìa khóa cho sự phát triển bền vững của giáo dục.
- Lời kêu gọi hành động (Call to action): Hội đồng học thuật và giảng viên cần chủ động dẫn dắt sự thay đổi này, biến AI từ một "mối đe dọa gian lận" thành một "bè phò" cho sự sáng tạo và đổi mới giáo dục.

👉 Gợi ý thêm về giọng văn (Tone of voice) cho bạn:

- Use thuật ngữ chuyên ngành giáo dục học như: Sư phạm kiến tạo (Constructivist pedagogy), Đánh giá năng lực (Competency-based assessment), Suy giảm nhận thức (Cognitive load theory).
- Tránh các từ ngữ quá cảm tính như "AI rất nguy hiểm" hay "AI thật tuyệt vời", thay vào đó hãy dùng: "AI tiềm ẩn các rủi ro hệ thống...", "AI tối ưu hóa quy trình..."

👉 🗨️ 📄 🔄 🗑️

2.4 Đánh giá đầu, Chỉnh sửa và tích hợp

- Dàn ý AI cung cấp có logic dẫn dắt tốt và bao quát được các chiều cạnh chính của đề tài. Tuy nhiên, phần Thách thức còn khá chung chung, thiếu ví dụ thực tế và chưa chạm đến những hiện tượng đang diễn ra trong thực tiễn học đường như sinh viên sử dụng AI để vượt qua bài kiểm tra tự luận mà không thực sự hiểu bài. Phần Giải pháp cũng còn mang tính kêu gọi hơn là đề xuất cụ thể có thể thực thi được.
- Em sử dụng khung dàn ý của AI, sau đó:
 - Loại bỏ các nội dung chung chung ở phần thách thức, thêm luận cứ và dẫn chứng cụ thể
 - Viết lại bằng ngôn ngữ học thuật phù hợp
 - Kiểm tra tính logic, độ chính xác & tính phù hợp

2.5 Trích dẫn minh bạch

Việc sử dụng AI được khai báo rõ trong phần Phụ lục của bài luận:

“Bài làm có sự hỗ trợ từ Google Gemini ở giai đoạn lập dàn ý. Toàn bộ nội dung văn bản là do tác giả tự viết.”

3 PHÂN TÍCH CÁC VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC

3.1 Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật

- **Hỗ trợ hợp lý:** Dùng AI để gợi ý hướng tiếp cận, tạo dàn ý, giải thích khái niệm hoặc kiểm tra lỗi ngữ pháp. Sinh viên vẫn phải tự nghiên cứu, tự lập luận và tự viết ra sản phẩm cuối cùng.
- **Gian lận học thuật:** Để AI tạo ra toàn bộ nội dung và nộp dưới tên mình mà không khai báo. Hành vi này không chỉ vi phạm quy định mà còn tự tước đi cơ hội phát triển tư duy của chính người học.

3.2 Vấn đề quyền sở hữu trí tuệ và trích dẫn

Các mô hình ngôn ngữ lớn được huấn luyện trên lượng dữ liệu khổng lồ từ internet, bao gồm nhiều tài liệu có bản quyền. Điều này tạo ra một rủi ro tinh vi: đầu ra của AI đôi khi vô tình tái tạo các đoạn văn bản hoặc ý tưởng của tác giả khác mà không ghi nguồn. Nếu sinh viên sử dụng nguyên văn đầu ra này, họ có thể rơi vào bẫy đạo văn không chủ đích. Khai báo rõ sự tham gia của AI trong sản phẩm học thuật vì vậy không chỉ là yêu cầu của nhà trường mà còn là trách nhiệm đạo đức với cộng đồng tri thức.

3.3 Tác động lâu dài đến quá trình phát triển kỹ năng

- Đây là vấn đề đáng lo ngại nhất về mặt dài hạn. Khi luôn có sẵn một công cụ sẵn sàng đưa ra câu trả lời, người học dễ dàng bỏ qua giai đoạn vật lộn với vấn đề & mất đi cơ hội rèn giũa tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề.
- Sự phụ thuộc quá mức vào AI không chỉ làm yếu đi năng lực cá nhân mà về dài hạn còn ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực của toàn xã hội.

4 BỘ NGUYÊN TẮC CÁ NHÂN

Từ quá trình thực hành và suy nghĩ trong bài báo cáo này, em tự đặt ra cho mình sáu nguyên tắc sử dụng AI trong học tập:

1. **Luôn kiểm chứng thông tin do AI tạo ra.** AI có thể tự tin trả lời sai, đặc biệt với các số liệu, trích dẫn và sự kiện cụ thể. Không chấp nhận đầu ra của AI như một sự thật hiển nhiên.
2. **Minh bạch và trung thực.** Khai báo rõ ràng mọi sự tham gia của AI trong quá trình tạo ra sản phẩm học thuật, dù chỉ ở mức lập dàn ý.
3. **Sử dụng prompt có tư duy.** Chất lượng câu hỏi quyết định chất lượng đầu ra. Đầu tư thời gian vào việc xây dựng câu hỏi tốt cũng chính là đầu tư vào kỹ năng tư duy.
4. **Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.** Không sử dụng AI để sao chép, tái tạo hoặc biến tấu tác phẩm của người khác mà không ghi nhận nguồn gốc.
5. **AI là trợ lý, không phải người thay thế.** Mọi sản phẩm nộp lên phải phản ánh được tư duy và sự hiểu biết của chính mình.

5 INFOGRAPHIC

AI TRONG HỌC THUẬT: AI CÓ TRÁCH NHIỆM?



Trách nhiệm là nền tảng của việc sử dụng AI một cách có đạo đức và đáng tin cậy trong học thuật.



AI là công cụ hỗ trợ mạnh mẽ, nhưng con người mới là chủ thể chịu trách nhiệm cho việc sử dụng AI trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập.

AI CÓ TRÁCH NHIỆM?



1. NGƯỜI HỌC (SINH VIÊN/NGHIÊN CỨU SINH)

- ✓ Chịu trách nhiệm về tính trung thực trong mọi bài tập, bài viết, và kết quả học tập.
- ✓ Khai báo minh bạch việc sử dụng AI: công cụ nào, mục đích gì, phạm vi ra sao.
- ✓ Không sao chép, không gian lận học thuật, không trình bày nội dung AI tạo ra là của mình.
- ✓ Đánh giá phản biện và kiểm chứng thông tin do AI cung cấp.



2. GIẢNG VIÊN/NGHIÊN CỨU VIÊN

- ✓ Thiết kế hoạt động học tập và nghiên cứu khuyến khích sử dụng AI có đạo đức.
- ✓ Hướng dẫn, đặt kỳ vọng rõ ràng và yêu cầu khai báo việc sử dụng AI.
- ✓ Đánh giá công bằng, dựa trên hiểu biết đúng đắn về khả năng và giới hạn của AI.
- ✓ Chịu trách nhiệm về nội dung giảng dạy, công trình nghiên cứu và trích dẫn.



3. CƠ SỞ GIÁO DỤC

- ✓ Xây dựng và cập nhật chính sách, hướng dẫn sử dụng AI trong học thuật.
- ✓ Đào tạo, nâng cao năng lực về AI và đạo đức số cho cộng đồng.
- ✓ Cung cấp hạ tầng, công cụ AI phù hợp, an toàn và bảo mật.
- ✓ Thiết lập cơ chế giám sát, xử lý vi phạm công bằng và minh bạch.



4. NHÀ PHÁT TRIỂN/NHÀ CUNG CẤP AI

- ✓ Thiết kế AI minh bạch, đáng tin cậy, tôn trọng quyền riêng tư và bản quyền.
- ✓ Cung cấp thông tin rõ ràng về cách AI hoạt động, nguồn dữ liệu và giới hạn.
- ✓ Giảm thiểu định kiến, sai lệch và rủi ro gây hại.
- ✓ Hỗ trợ người dùng báo cáo vấn đề và cải tiến liên tục.



5. CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC (Thư viện, Trung tâm CNTT, Nhà quản lý, Cơ quan tài trợ, v.v.)

- ✓ Hỗ trợ nguồn lực, đào tạo và tư vấn về AI.
- ✓ Đảm bảo tuân thủ pháp luật, quy định và các chuẩn mực học thuật.
- ✓ Đánh giá tác động của AI đối với con người, xã hội và môi trường.

NGUYÊN TẮC TRÁCH NHIỆM KHI SỬ DỤNG AI TRONG HỌC THUẬT



MINH BẠCH

Khai báo rõ ràng khi và như thế nào AI được sử dụng.



TRUNG THỰC

Không gian lận, không bóp méo sự thật, không nhận công lao không thuộc về mình.



TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Sẵn sàng giải thích và chịu trách nhiệm về quyết định và kết quả khi sử dụng AI.



TÔN TRỌNG

Tôn trọng quyền riêng tư, bản quyền, dữ liệu và nhân phẩm của người khác.



CÔNG BẰNG

Giảm thiểu thiên vị, đảm bảo công bằng và hòa nhập.



BỀN VỮNG

Cân nhắc tác động dài hạn của AI đối với xã hội và môi trường.



HÃY NHỚ!

- ✓ AI không thay thế tư duy phản biện, sáng tạo và giá trị con người.
- ✓ Sử dụng AI có trách nhiệm là góp phần xây dựng một môi trường học thuật liêm chính, đáng tin cậy và phát triển bền vững.



♥ SỬ DỤNG AI THÔNG MINH – CÓ ĐẠO ĐỨC – CÓ TRÁCH NHIỆM – VÌ TƯƠNG LAI HỌC THUẬT BỀN VỮNG